

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Tiên Thịnh

Ông Phạm Thế Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/8/1998; Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc Q1 và bà Vũ Thị L; Có vợ là Hứa Thị H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Trương Thị Y1, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T1, huyện K, tỉnh H2.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L1, xã T2, huyện D, tỉnh H2.

- Chị Đinh Hồng M, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 338 Đ24, khu vực 2, phường A, quận N1, thành phố C.

- Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44/8 A1, phường 16, Quận 8, thành phố H3.

Chỗ ở: Ấp S, xã T3, thị xã G, tỉnh T4.

- Chị Đỗ Thị Bích H4, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, cụm 1, phường T5, quận T6, thành phố H5.

- Chị Cao Thị D1, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T7, huyện T8, thành phố H5.

- Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: L1,44,03 VCP, số 720A, Đ, phường 22, quận B, thành phố H3.

- Chị Ngô Thị Thùy L2, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, phường N3, thành phố H6, tỉnh H6.

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị Kim C1, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H7, thị trấn N4, huyện C2, tỉnh G1.

- Ông Nguyễn Văn L3, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q2, xã P, huyện T9, tỉnh B1.

- Bà Nguyễn Thị T10, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn V1, xã L4, huyện T11, tỉnh H2.

- Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn V1, xã L4, huyện T11, tỉnh H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2016, Nguyễn Ngọc H tạo tài khoản facebook “G2” để tải các video hướng dẫn về các thủ thuật tăng lượng hiển thị người xem, người theo dõi kênh Youtube và video hướng dẫn lấy lại tin nhắn facebook từ mạng Youtube nhằm tăng lượng người xem, người theo dõi tài khoản “G2”. Khoảng

đầu tháng 5 năm 2020, tài khoản “G2” của H nhận được tin nhắn từ tài khoản facebook “Trần Kim C1” của chị Trần Thị Kim C1, nhờ H khôi phục tin nhắn đã xóa. H đồng ý và yêu cầu chị C1 cung cấp thông tin đăng nhập tài khoản facebook “Trần Kim C1”. Sau khi không khôi phục được tin nhắn cho chị C1, H đã đổi mật khẩu và thay đổi số điện thoại đăng ký tài khoản facebook “Trần Kim C1” bằng số điện thoại 0389263498 của H rồi chiếm đoạt tài khoản này của chị Trần Thị Kim C1.

Khoảng tháng 5 năm 2021, H thấy nhiều trang facebook phật pháp, thiện nguyện có nhiều bài đăng kêu gọi từ thiện như xây chùa, xây lầu thai nhi. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách sao chép nội dung những bài đăng kêu gọi mọi người từ thiện ủng hộ để xây chùa, xây lầu thai nhi trên mạng xã hội facebook rồi chiếm đoạt số tiền ủng hộ để chi tiêu cá nhân. Ngày 03/5/2021, H đã đổi tên tài khoản facebook “Trần Kim C1” thành “Phật Pháp Vô Thường”. Sau đó H lên các trang facebook kêu gọi thiện nguyện để sao chép nội dung kêu gọi như: “Kêu gọi ủng hộ xây lầu thai nhi, nơi chôn cất các thai nhi ở chùa A2, thị trấn H8, huyện P1, tỉnh T12; Công đức xây chùa K1 ở thôn V2, xã L4, huyện T11, tỉnh H2; xin tiền ủng hộ chống dịch Covid 19” rồi thay đổi số tài khoản ngân hàng nhận tiền ủng hộ, từ thiện của những nhà hảo tâm sang tài khoản ngân hàng Vietcombank 0211000496350 mang tên H. Sau khi đã sao chép nội dung và thay đổi số tài khoản nhận tiền ủng hộ, H đã đăng các nội dung đó lên các nhóm facebook về phật pháp, thiện nguyện như nhóm “Chùa Hoằng Pháp, Hội thiện nguyện vòng tay nhân ái, Người Việt ở Mỹ” để kêu gọi tiền ủng hộ rồi chiếm đoạt số tiền đó. Quá trình điều tra đã xác định từ ngày 03/5/2021 đến ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc H đã dùng thủ đoạn gian dối trên để chiếm đoạt tổng số tiền 2.300.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 03/5/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng tiền công đức xây chùa K1 của chị Trương Thị Y1.

Ngày 07/5/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng tiền cúng dường Tam Bảo của chị Nguyễn Thị N.

Ngày 08/5/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt 300.000 đồng tiền ủng hộ xây lầu thai nhi chùa A2 của chị Đinh Hồng M.

Ngày 13/5/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt 200.000 đồng tiền ủng hộ xây lầu thai nhi của chị Nguyễn Thị N2.

Ngày 31/5/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt 200.000 đồng tiền ủng hộ xây lầu thai nhi của chị Đỗ Thị Bích H4.

Ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt 700.000 đồng tiền ủng hộ xây lầu thai nhi của chị Cao Thị D1.

Ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng tiền ủng hộ xây lầu thai nhi của chị Nguyễn Thị M1.

Ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc H đã lừa đảo chiếm đoạt 200.000 đồng tiền ủng hộ xây lầu thai nhi của chị Ngô Thị Thùy L2.

Ngoài ra quá trình sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Ngọc H còn xác định trong các ngày 26/5/2021, 30/5/2021, 31/5/2021, 23/6/2021 tài khoản của Nguyễn Ngọc H nhận được tổng số tiền 650.000 đồng của những nhà hảo tâm ủng hộ xây chùa, xây lầu thai nhi nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với chủ tài khoản đã chuyển tiền cho H vào những ngày trên, cụ thể là:

Ngày 26/5/2021, Nguyễn Ngọc H nhận được 50.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số: 60110001205181 với nội dung “801543.260521.122949 của it long nhiều mong tat ca moi ng khoe manh nam mo a didanphat”. Quá trình điều tra xác định số tài khoản chuyển tiền cho Nguyễn Ngọc H là của anh Trần Văn H9, sinh năm 1998, trú tại thôn X, xã V3, huyện V4, tỉnh K2. Đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với anh Trần Văn H9 do anh H9 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết.

Ngày 30/5/2021, Nguyễn Ngọc H nhận được 300.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, số: 0091000651221 với nội dung “MBVCB.1165365969. VO ANH NGUYET chuyen tien xay LAU THAI NHI.CT tu 0091000651221 VO ANH NGUYET toi 0211000496350 NGUYEN NGOC HUY”. Quá trình điều tra xác định số tài khoản chuyển tiền cho Nguyễn Ngọc H là của chị Võ Ánh N5, sinh năm 1988, nơi thường trú tổ 5B, ấp 2, xã B2, huyện C3, tỉnh Đ2. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị Võ Ánh N5 do chị Nguyệt không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết.

Ngày 31/5/2021, Nguyễn Ngọc H nhận được 100.000 đồng chuyển khoản đến có nội dung “914603.300521.233834. Ha Nam XAY LAU THAI NHI”. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình chưa xác định được chủ tài khoản của mã giao dịch trên.

Ngày 23/6/2021, Nguyễn Ngọc H nhận được 200.000 đồng chuyển khoản đến có nội dung “357881.230621.083916.Vietcombank 0211000496350 NGO THỊ ANH DUONG chuyen khoan xay lau thai nhi xau so”. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình chưa xác định được chủ tài khoản của mã giao dịch trên.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSTPTB ngày 13 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn

Ngọc H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là chị Trương Thị Y1, chị Nguyễn Thị N, chị Đinh Hồng M, chị Nguyễn Thị N2, chị Đỗ Thị Bích H4, chị Cao Thị D1, chị Ngô Thị Thùy L2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, căn cứ Công văn 233 ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ nên không đề nghị truy thu số tiền mà Nguyễn Ngọc H đã chiếm đoạt được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố H3 ghi lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị M1 để làm rõ về trách nhiệm dân sự trong vụ án nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Khi nào chị Mai có yêu cầu sẽ khởi kiện vụ án dân sự khác.

Đối với số tiền 650.000 đồng mà H đã chiếm đoạt được vào các ngày 26/5/2021, 30/5/2021, 31/5/2021, 23/6/2021, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với những chủ tài khoản đã chuyển tiền cho H vào những ngày trên nên chưa xác định được bị hại là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc H, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xám, đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel, số 0389263498.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2021 đến ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng tài khoản facebook “Phật Pháp Vô Thường” để giả danh các cơ sở tôn giáo, tổ chức từ thiện đăng nhiều bài viết trên mạng xã hội kêu gọi công đức xây chùa, xây nơi chôn cất các thai nhi ở chùa A2, thị trấn H8, huyện P1, tỉnh T12 và chùa K1 ở thôn V2, xã L4, huyện T11, tỉnh H2, ủng hộ phòng chống dịch Covid để chiếm đoạt tổng số tiền 2.300.000 đồng của 08 bị hại cụ thể: chiếm đoạt 100.000 đồng của chị Trương Thị Y1, chiếm đoạt 100.000 đồng của chị Nguyễn Thị N, chiếm đoạt 300.000 đồng của chị Đinh Hồng M, chiếm đoạt 200.000 đồng của chị Nguyễn Thị N2, chiếm đoạt 200.000 đồng của chị Đỗ Thị Bích H4, chiếm đoạt 700.000 đồng của chị Cao Thị D1, chiếm đoạt 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị M1, chiếm đoạt 200.000 đồng của chị Ngô Thị Thùy L2. Toàn bộ số tiền trên Nguyễn Ngọc H đã chi tiêu hết cho cá nhân.

Đây là hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của các cơ sở tôn giáo, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là chị Trương Thị Y1, chị Nguyễn Thị N, chị Đinh Hồng M, chị Nguyễn Thị N2, chị Đỗ Thị Bích H4, chị Cao Thị D1, chị Ngô Thị Thùy L2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên không truy thu số tiền mà Nguyễn Ngọc H đã chiếm đoạt được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố H3 ghi lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị M1 để làm rõ về trách nhiệm dân sự trong vụ án nhưng đến

nay chưa có kết quả trả lời. Khi nào chị Mai có yêu cầu sẽ khởi kiện vụ án dân sự khác.

Đối với số tiền 650.000 đồng mà H đã chiếm đoạt được vào các ngày 26/5/2021, 30/5/2021, 31/5/2021, 23/6/2021, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với những chủ tài khoản đã chuyển tiền cho H vào những ngày trên nên chưa xác định được bị hại là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xám, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel, số 0389263498.

Trả lại bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc H.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc H.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xám, đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì dán kín).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel, số 0389263498 (niêm phong trong phong bì dán kín).

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2023).

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý